

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 179

PHẬT TỔ THỐNG KỶ

SỐ 2035

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2035

PHẬT TỔ THỐNG KỶ

NÓI VỀ SỰ XÉT DUYỆT PHẬT TỔ THỐNG KỶ

Đức Phật lấy tâm ấn truyền cho các Tổ, các Tổ cùng truyền nhau đến các Sư. Trong lúc đó thì tùy cơ mà lập kiến giải, lấy quyển bày thật, mạch lạc phân hợp rõ ràng do đó mà không thể nghĩ bàn vậy.

Trong khi tôi đang nghỉ ngơi tại núi Ô chiêm thì bỗng có ngài Ấp hầu Du Công mời đến thăm lâu Trừng tâm của Tư Mã Khấu. Ông ta đem việc xét duyệt nhờ tôi, tôi hỏi là muốn xét duyệt sách gì thì ra đó là bộ Phật Tổ Thống Kỷ Tôi vì việc nổi lớn chí xưa nên không dám chối từ ngay, vừa đốt hương mở sách ra. Có một vị khách tiến đến thưa rằng: “Tôi nghe rằng ba thứ tâm, Phật và chúng sinh vốn không sai khác, vậy sao giữa Phật và Tổ lại khác nhau ư? Và đạo vốn dứt hết các biểu tượng bên ngoài. Lý không còn số lượng thì sao lại có Thống Kỷ. Nếu cảnh tức tâm là Thiền quán, vốn tự nó đã có vị đề hồ thì cứ gì lại cố theo phép mà chỉ tìm sữa trâu ở miền thôn giả?”

Ta bảo rằng: Ông chỉ nói phần hơi giống mà chưa thật đúng với đạo. Nếu đạo không Nhất thống tất sẽ phân tán, còn Nhất thống mà không kỷ cương tất sẽ rối loạn. Đã phân tán rối loạn thì đạo lý còn nương tựa vào đâu? Song đạo nhân lời mà hiển bày, lý do giáo pháp mà sáng tỏ, há có thể lìa ngôn giáo mà tìm thấy được đạo lý ư? Nay ta thử đem sách này mà dụ cho thôn xóm, danh cú năng thuyên dụ cho trâu bò, các nghĩa sở thuyên dụ cho sữa và tô lạc đề hồ. Nếu bảo rằng cứ lấy thẳng chất đề hồ ngon quý mà không cần nhọc sức chế tạo sữa trâu, thì xin mời ông cứ bỏ sữa trâu mà tìm lấy đề hồ xem thử được chăng? Nếu muốn thấy rõ đạo của Thánh xưa thì hãy từ Thống Kỷ này mà đến được

vậy. Ông lại còn nghĩ điều chi? Sở dĩ Dương Thị Ngự vì Phật và Tổ mà phát tâm, Du Ấp Hầu vì chúng sinh mà giáo hóa, Dục Đạo Nhân... nữ đem hổ chúa để làm người học chẳng? Khách bèn đành lễ rút lui.

Nhà Đại Minh, tháng quý hạ, năm Giáp Dần niên hiệu Vạn Lịch.

Nước Tây Thục, Phụ Từ Sa-môn Minh Dục kính bút.

Lời nói đầu của Phật Tổ Thống Kỷ.

Pháp sư Chí Bàng với một sách Phật Tổ Thống Kỷ ghi chép thứ tự rõ ràng về việc truyền trao thọ nhận của các Tổ xưa cũng như nguồn gốc sâu xa của sự phân chia chi phái khác nhau, khác nào một hoa có năm cánh truyền y thọ ký nối nhau rõ ràng. Từ đấy cõi Thiên đài đều là một nhà quyến thuộc, rộng ra thì cả các chốn địa ngục Thiên cung của Hoa tạng thế giới và các Thánh hiền liên xả, chư Tăng Ni vãng sinh đối với pháp vận lúc hưng hay suy, mà lòng càng tha thiết, dụng tâm càng cần mẫn. Đó là ý muốn vì lửa củi tàn mà truyền đèn nối tiếp mãi. Gần đây các Tông môn thanh hành hoặc giảng luật hoặc phế bỏ, mà không biết rằng như xe kia phải có hai bánh, chim kia phải đủ hai cánh thì mới có thể nối dõi được giống Phật. Nếu thật như Tông Thiên thai thâm nhập vào Pháp hoa Tam-muội, chính mình thấy rõ hội Linh sơn còn đủ chưa tan, các phái cuồng thiền đánh hết đều rút chạy. Đó là cái ý khắc in thống kỷ của các bậc Thánh hiền như Y Doãn, Trọng Ni vậy.

Đức Sơn Dương Hạc kính đề.

LỜI TỰA PHẬT TỔ THỐNG KỸ

Tham dự của trời đất, làm chủ sự biến hóa của vạn vật, công tụy đồng mà khác ngôi vị... đó chính là loài người. Cho nên từ lúc có con người đến nay, ngày ngò một đám dân đen ắt phải lập bậc Đại nhân làm vua để chấn dất, đó là bốn vị Luân vương thống lãnh bốn châu, hàng Túc tán cai trị các cõi khác. Nhưng nước Chấn Đán ở Nam Thiệm-bộ châu Thật là một nước quân tử ở phương Đông. Từ khi Phục Hy xưng đế mới bắt đầu vẽ bát quái truyền xuống ba đời, văn vật sáng rõ. Đến khi Đức Thế Tôn chúng ta xuất hiện ở Thiên Trúc sắp hoàng hóa đến phương này. Bền trước khiến ba Thánh vương khéo dắt dẫn đời, trước dùng lễ nhạc mở đường, sau mới dạy về chân đạo. Khi cơ thành thời đến thì đại pháp được lưu truyền. Thế nên vua nhà Hán nằm mộng thấy điềm lành báo việc ngài Ma-đăng sang Đông độ. Đời Ngụy Tấn trở đi thì rầm rộ dịch kinh, các Sư cùng tranh nhau lên bục giảng. Dù ai nấy riêng lập nghĩa môn để lấy danh đương thời, nhưng hãy còn mê mờ về ý một đời giáo hóa của Như Lai, tông Thiên thai dốc đời, nối thịnh vận mệnh của Pháp Lấy tám giáo, năm thời và bốn thứ Tam-muội cùng ý chỉ sự lý tức cụ cảnh quan “không hai” để làm gốc vào đạo của hàng hậu học. Lời dạy dỗ quý báu ấy được các Sư nối tiếp truyền nhau đời đời đến nay đã bảy trăm năm, giữ gìn không mất. Ngài Hàn lâm Lương Tử nói rằng: Nói về Phật pháp, nếu lấy Thiên thai làm Ty Nam la bàn thì có nhiều luận thuyết khác nhau sẽ rút lui, lời luận này thật đúng thay!

Ngài Chí Bàng soạn sách này học với các thầy rất lâu, luôn nghĩ rằng các Thánh tích của Phật và Tổ truyền trao, nếu không chép thuật lại thì đời sau lấy gì để nghe biết. Như thuở xưa ngài Lương Chử soạn bộ Chính Thống, tuy mới lập pháp thể nhưng nghĩa trái văn vụng. Còn ngài Cảnh An soạn bộ Tông Nguyên, nhưng chỉ được xếp vào loại văn truyện, lời thô việc ít, đến nỗi bỏ quên không người thâm cật, ấy đều là lỗi này. Thế nên lấy tác phẩm của cả hai nhà vừa sửa, vừa bổ túc, căn cứ vào phép viết sử mà hợp thành sách của một nhà. Đây bắt đầu từ Đại Thánh Thích-ca và cuối cùng là ngài Pháp Trí. Một Đức Phật và hai mươi chín Tổ đều gọi là Bản Kỹ. Do đó nói rõ việc hoàng hóa mà thắt chặt mối Đạo vậy. Đến như các Tổ xếp vào thế gia thì từ ngài Quảng Trí trở đi là Liệt truyện, danh ngôn hạnh tốt đều cho vào loài này, nhưng thuật kể nêu lên chí hướng thì không phải nghĩa một môn, mà đủ cả Thông Lệ, có thể suy ra mà biết. vả lại đã dùng cách biên niên

bắt đầu từ đời Chiêu vương nhà Chu cho đến triều đại vua ta đã riêng vì pháp vận hưng suy. Việc lập pháp của Nho, Thích, Lão, việc khai tông của Thiền, Giáo, Luật hội chung vào nhau, tất cả đều ghi chép đầy đủ. Đặt tên là Phật Tổ Thống Kỷ gồm năm mươi bốn quyển ghi chép truyện thế gia thì bắt chước theo Thái sử Công, ghi chép việc hưng suy thì bắt chước theo Tư Mã Công. Sách viết xong liền mang đến Bạch vân đường ngưỡng cầu Pháp sư Phật Quang hiệu khải và các bạn đồng chí cùng tính việc khắc bản in để lưu truyền, đem về khiến mọi nhà đều có bản này. Ai đọc sách này thì tánh linh nhân tâm sẽ mở mang giúp sáng tỏ hóa trị của nước, đâu không thể bảo là có lợi ích lớn cho đời ư? Từ năm Mậu Ngọ, ngài Bảo Hựu đứng đầu việc sửa văn suốt mười năm xem xét, năm lần sao đi chép lại mới thành bản thảo ngày lại nối đêm, công lao thật bội phần, chỉ mong báo đáp ân Phật, đền trả nghĩa vua, không phụ sở học, chí ở tại đây vậy.

Đời Tống, niên hiệu Hàm Thuần thứ năm, ngày tám tháng tám năm Kỷ Tỵ. Đất Bốn Minh, Phước tuyến, Sa-môn Chí Bàn, ngụ tại núi Nguyệt ba ở Đông hồ, kính tựa.

Đồng hiệu chánh, Cát Tường An Lạc Sơn, Giáo Trung Báo Quốc Giáo Tự, Thủ Tọa, Sa-môn Tất Thăng.

Hiệu Chánh Tiên, Trụ Trì Hoa Đình Tiên Phước Giáo Tự, Truyền Thiên Thai Tổng Giáo, Sa-môn Tuệ Chu.

Hiệu chánh, trụ trì Cát Tường An Lạc Sơn, Giáo Trung Báo Quốc Giáo Tự Truyền Thiên Thai Tông Giáo, Sa-môn Thiện Lương.

Hiệu chánh, trụ trì Đông hồ Nguyệt Ba Sơn, Từ Bi Phổ Tế Giáo Tự Truyền Thiên Thai Tông Giáo, Sa-môn Tôn Tịnh.

Hiệu chánh, Đắc Bốn Phật Quang Pháp sư, Tả Hữu Nhai Đô Tăng Sáu Chủ Quản, Giáo Môn Công Sự, trụ trì Thượng Thiên Trúc Giáo Tự, Bốn Kim Lan Y Pháp, xem xét Phật Tổ Thống Kỷ thông lệ.

Thích bản kỷ (Bản kê về họ Thích)

Đức Thích-ca Như Lai, việc đầu tiên sau khi mới thành Phật là đem lòng đại Bi cứu độ muôn loài suốt đến đời vị lai không ngơi nghỉ. Thế nên sau khi chứng quả thì hiện bày quyền biến, thường thường xuất hiện trên đời. Chớ nên lấy ba đời mà tính có trước sau.

Hướng là khắp cả mười phương quốc độ bảo sinh bảo diệt mọi chỗ không đồng. Há có thể chỉ ở một cõi Nam Thiệm-bộ châu này mà hoàn thành xong sự nghiệp của ngài ư? Nhưng nay việc ghi chép thì chỉ đặc cử các yếu hội truyền giáo ở phương này mà biết khắp cả mười

phương cũng đều giống đây không khác. Cả ba đời đều chỉ ở một tâm sao còn có việc dị đồng ư? Nay căn cứ vào các nhân hạnh của Như Lai từ lúc còn là phàm phu cho đến khi được gọi là bậc Pháp vương mà nêu rõ bản tánh và Thánh nguyên, trình bày tám tướng lớn nhỏ, phân chia hai mối đốn tiệm, trải qua năm thời, phô bày một giáo pháp viết nên bộ Bản Kỷ về giáo chủ Thích-ca Mâu-ni Phật, bốn quyển. Từ ngài Đại Ca-diếp đến Tôn giả Sư Tử đều hay kính vâng theo lời Phật dạy hoằng truyền Đại pháp, gọi đó là Kim Khẩu Tổ Thừa. Căn cứ vào Phó Pháp Tạng (Pháp truyền giao) mà soạn thành Tây Độ Nhị Thập Bốn Tổ Kỷ, một quyển.

Từ thời Bắc Tề mới mở đạo Long thọ cho đến tông Thiên thai truyền bá Pháp Hoa thì ngài Chương An tập họp làm sơ luận, ngài Kinh Khê viết lời giải thích rõ ràng, đều ở tại Chấn Đán (Trung Quốc) mà vâng theo Giáo Quán. Đó gọi là sư nay Kế đến tổ, viết thành bộ Đông Độ Cửu Tổ Kỷ, hai quyển. Từ ngài Pháp sư Thúc nổi nghiệp ngài Kinh Khê, thầy thầy truyền nhau trải suốt năm đời Văn đường, đến triều vua ta giáo pháp tan mà lại họp. May nhờ ngài bốn minh Pháp Trí ra dung trung hưng đạo giáo quán của Thiên thai, công lớn ngang với chín Tổ kia, nên viết ra Hưng Đạo Pháp Sư Hạ Bát Tổ Kỷ, một quyển. Bộ này ghi kể các chuyện từ ngày Đức Phật giáng sinh đến năm ngài Pháp Trí thị tịch gồm cả thầy có một Đức Phật và hai mươi chín vị Tổ, bắc đầu từ năm Giáp Dần vào đời Chu Chiêu Vương thứ hai mươi sáu cho đến năm Mậu Thìn, niên hiệu Thiên Thánh thứ sáu, đời Tống Nhân Tông, gồm hai ngàn hai năm chung làm một Bản Kỷ xếp vào Chánh thống, giống như các vua chúa ở đời chấn chỉnh ngôi báu để truyền nghiệp lớn.

Thích thế gia:

Từ khi núi Nam nhạc xuất hiện Thiên sư Tuệ Chiếu cho đến các sư Từ Vân... đều truyền giáo pháp làm rõ tông môn, chia đèn soi sáng thế gian, cùng với các Tổ Chánh Thống đều là ánh sáng, nên viết bộ Chư Tổ Thế Giả, hai quyển.

Thích liệt truyện (Liệt truyện về họ Thích):

Từ ngày bốn minh các dòng nối nhau lỗi lạc nhất có mười mấy vị. Hàng con cháu Kế đến thừa thì chỉ có ba ngài Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình là sáng chói nhất, giữ vững pháp nhà, chống kẻ lấn hiếp bên ngoài mà hoằng đạo độ người. Do đó, viết ra bộ Chư Sư Liệt Truyện gồm mười một quyển. Nói về kẻ phản Tông phá Tổ, mất người thừa

Kể đến thì có vài ba người, nên viết ra Tập Truyện, một quyển. Nói về những người có công với giáo môn, nhưng sự việc lâu xa lại không ghi chép, nên viết Vị Tướng Thừa Tự Truyện, một quyển.

Thích biểu:

Khảo sát việc truyền thụ của chư Tổ, trình bày việc nối pháp lo đời, muốn biết việc thiên cổ thì phải xét chuyện thời nay. Vì muốn nói rõ các việc từ thời Bắc Tề, cho đến thời ngài Pháp Trí nên phải thuật lại từ lúc có các dòng Chánh Thống đến nay. Viết ra Lịch Đại Truyền Giáo Biểu là muốn trình bày rõ Đức Thích-ca cùng các Tổ cho đến các Sư ngày nay. Để nói việc truyền Đăng vô tận, nên viết ra Phật Tổ Thế Hệ Biểu gồm hai quyển.

Thích chí:

Cùng trình bày với lối văn trang nhã là văn tán Phật, mỗi thứ đều có chương nghĩa phát huy Tổ nghiệp. Ở đây muốn củng cố sự hưng thịnh của Pháp môn, nên viết ra Sơn Gia Giáo Điển Chí, một quyển.

Người mà lý, giáo, hạnh thành tựu đầy đủ. Từ ngũ trước lên bậc Cửu phẩm thì chỉ có đạo Niệm Phật Tam-muội mới có khả năng như thế. Cơ nghi đời mạt pháp bắt đầu từ núi Lô, nên viết ra Tịnh Độ Lập Pháp Giáo Chí, ba quyển.

Các ngài Đạt-ma, Hiền Thủ, Từ Ân, Quán Đảnh, Nam Sơn... đều là một đời lỗi lạc. Đặc biệt tuy cùng làm sáng tỏ đạo này nhưng mỗi vị chuyên biệt một môn, cách xa các Tông khác, nên viết ra Chư Tông Lập Giáo Chí, một quyển.

Nhìn thấy ngàn Phật nối nhau thịnh vượng thì biết rõ vô tận đăng. Từ một châu trông khắp thì biết rõ vô biên cõi. Vì ải tục khó nghe thấy, nên viết ra Tam Thế Xuất Hưng Chí và Tam Giới Danh Thế Chí, gồm ba quyển.

Mọi thứ hương đăng cúng dường và các hình thức lễ, tụng, ca, ngâm là che lấp giấu vết chính của duyên nhân, gia hạnh ví chỉ có người hiểu lý mới thành tựu các Phật sự, nên viết bộ Pháp Môn Quang Hiển Chí, một quyển.

Đại Pháp truyền sang Đông độ (Trung Quốc), Thánh hiền đời đời nối nhau, do đó Tam bảo được giữ gìn không để dứt mất. Song trải bao năm tháng lâu xa khi hưng khi phế, ấy là vì sự đời vô thường biến đổi, chứ đối với Đạo mầu nào có nên hư. Xem xét đủ mọi việc làm từ xưa nay để thấy cái tướng của vận pháp thông hay tắt. Đến như các giáo

thuyết của Nho và Lão trên đời, có lúc bị ép bức hay được mở mang, nhưng các giáo thuyết ấy đều sáng rõ, có thể dùng để dạy và răn. Nên soạn ra bộ Pháp Vận Thông Tác Chí, mười lăm quyển.

Vận pháp thông tắt, sự biến đổi dầy đầy, nếu căn cứ vào biên niên thì không rõ ngọn ngành, nay muốn thông suốt cổ kim để mọi người tìm biết, nên viết ra bộ Lịch Đại Hội Yếu Chí, bốn quyển.

Hàng môn đệ của Phật và Nho cao quý, có người dùng văn tự để phô trương Đạo lớn hoặc làm tiêu biểu cho Pháp môn, thì không thể không tóm tắt ghi chép, do đó mà soạn bộ Danh Văn Quang Giáo Chí, hai quyển.

Tự cổ chế:

Khoảng niên hiệu Chánh Hòa đời vua Huy Tông nhà Tống, ngài Ngô Hưng Dĩnh Pháp sư mới soạn ra bộ Tông Nguyên Sáu để thuật lại các việc truyền thọ nhau của một tông Thiên thai kể từ đời Bắc Tề cho đến năm Nguyên Hựu của triều đại nhà Tống, vẽ nên bản đồ hệ thống hóa Mối Đạo, do đó mới có thể khảo sát tìm biết được Tổ Tông của các giáo môn.

Khoảng niên hiệu Khánh Nguyên đời Ninh Tông nhà Tống, ngài Khải am Ngô Khắc Kỷ lấy bộ Sáu của ngài Pháp sư Dĩnh mà nói rộng thêm ra, có tên là Thích Môn Chánh Thống, chưa kịp lưu hành thì mất. Vào khoảng năm Gia Định, ngài Cảnh Am Thiên Pháp sư lại lấy bản sáu của Pháp sư Dĩnh và bộ Cảnh Am Tân Đồ mà viết thêm phần giải thích ở sau và phụ thêm truyện của hơn sáu mươi vị, đặt tên là Tông Nguyên Sáu.

Vào đầu niên hiệu Gia Hy đời vua Lý Tông nhà Tống, ngài Tiền Đường Lương Chử Giám Pháp sư, lấy bản sáu ở đời Ngô rồi theo pháp viết sử mà viết ra các thứ sách bản kỷ, thế gia, liệt truyện, tải ký,... nhưng vẫn dùng tên cũ là Thích Môn Chánh Thống. Song bản của ngài Cảnh Am thì có lỗi là không lập thể của Thống kỷ, còn bản của ngài Lương Chử thì có nhiều danh vị lầm lẫn. Cho đến các thứ như văn rườm, lời thô, việc ít, nghĩa trái thì đều có đủ. Nhưng tên sách gọi là Thích Môn thì quá bao quát, còn những sự cần yếu thì chỉ nói sơ qua. Vậy cần nên thảo luận, sửa đổi, trao chuốt thêm nữa, vì không thể đòi hỏi sự hoàn bị ở một người, nay xin nói rõ. Những điều kể thuật hôm nay là căn cứ vào hai Bộ Tông Nguyên Sáu và Thích Môn Chánh Thống, có tham khảo đối chiếu văn nghĩa, sửa sang bổ túc thêm. Rồi lại lấy thêm các văn từ ở các Kinh điển Đại tạng, sử ký Giao môn, sử tịch Nho tông và

các truyện sáu của các nhà... cho đến viện dẫn cả các sách Tú Sư Long Hưng Thống Kỷ, Tú Sư Thích Trị Thống Kỷ... để việc dẫn giúp vào. Rồi dựa theo phép của Sử thị mà viết thành bốn quyển Phật Kỷ, bốn quyển Tổ Kỷ, hai quyển Thế Gia, mười một quyển Liệt Truyện, một quyển Tật Truyện, một quyển Vị Tướng Thừa Sự Truyện, hai quyển Biểu, ba mươi quyển Chí... tạo thành một bộ toàn thư của một nhà. Đến như sau một truyện thì có phần khen ngợi đức hạnh của vị ấy, sau mỗi chuyện lại có phần bình luận để giải nghi. Về văn nếu phần nào việc dẫn việc xưa có nghĩa khác thì có chú thích ở dưới, khiến người đọc dễ hiểu. Nếu căn cứ trong đây và văn giải thích liệt truyện ở trước thì tất biết phần liệt truyện về các Sư có mười một quyển và về bản kỷ chỉ có mười quyển.

Dụng tam lệ:

Các Sư ở đời gần đây, theo phép lập truyện thì phải dùng ba lệ sau:

1. Quán hạnh tu minh.
2. Giảng huấn hữu chỉ.
3. Trứ Thư Minh Tông .

Nếu không phải ba thứ này thì là lạm dụng. Đến như đối với Lý sự của Kinh pháp mà khen ngợi giáo môn, lại đem ra ghi chép là muốn khiến người đời sau có chỗ kính ngưỡng. Như đám con cháu các quan, các bậc Danh hiền, Nho sinh, Cư sĩ... biết được Đạo này nếu không phải có do công huân tu từ nhiều đời trước mà được như thế, ấy là do thời xưa mà có vậy.

Thích đề nghĩa:

Phật Tổ là gì? Đó là Giáo chủ của ta và chư Tổ hệ thuộc.

Thống Kỷ là gì? Nêu rõ lý chung về việc truyền thụ của Phật và Tổ (Sử Ký Công Thân Biểu nói rằng: Cần yếu là lấy việc thành công để làm Thống Kỷ. Hán Cao Tổ Kỷ, Nhan Sư Cổ chú rằng: Kỷ là sửa trị; Thống là sửa trị các sự việc có liên hệ với tháng năm.

Bản Kỷ là gì? Là ghi chép các việc chánh thống truyền giáo của một vị Phật và hai mươi chín vị Tổ, bắt đầu từ Đức Thích-ca và kết thúc vào đời ngài Pháp Trí.

Thế Gia là gì? Là giữ vững nghiệp nhà với đời để gánh vác Tổ đạo.

Liệt Truyện là gì? Là ghi chép ngôn hạnh của các đời Tổ sư để có

người thừa Kế đến Tổ đạo.

Biểu là gì? Là trình bày về đầu mối của giáo pháp và thời gian khi truyền giáo.

Chỉ là ghi các sự việc như Sơn Gia Giáo Điển hoặc việc các Tông lập giáo hoặc việc vãng sinh tịnh độ, hoặc thế giới thành hoại, hoặc việc pháp môn hiển sáng, hoặc về vận pháp thông tắt, hoặc các lãnh hội các điều cốt yếu để thông suốt cổ kim, hoặc thuật văn để làm sáng tỏ đại giáo... thì chỉ đều có xét đến.

Thích sư danh:

Nêu tên các Sư thường theo tám nguyên tắc (lệ): Hoặc do tên nước như Bắc Tề, Cao Ly, hoặc theo tên núi như Nam nhạc, Thiên thai. Hoặc theo hiệu thầy như Trí Giả, Pháp Trí. Hoặc theo tên đất như Chương An, Tiên Thành. Hoặc theo tên chùa như Pháp hoa, Thiên cung. Hoặc theo tên riêng như Thảo đường, Tức am. Hoặc theo tên quận như Tiền đường, Bồn minh. Hoặc theo tên sách mình viết như Phù Tông, Hiến Chương. Đời gần đây phần đông người ta dùng tự hiệu, tuy tên gọi không phải một, nhưng khi gọi tên ai thì đúng là thật có người ấy.

Chấm dứt các nghi ngờ:

Để viết nên bộ sách này thì hoặc do văn cũ mà sửa lại, hoặc gom góp các văn khác rồi bổ túc thêm, hoặc lấy văn từ các luận phẩm của thầy và bạn, hoặc soạn thuật từ các bi ký. Sở dĩ không chú thích rõ từng trích văn là vì theo phép “Tu Sử” thì phải như thế. Trong đó có nhiều chuyện liên quan cần phải dẫn nhiều chứng cứ chỉ là bất đắc dĩ mà thôi. Vả lại sách này dùng các tạng điển giáo văn thì không phải nho sinh cư sĩ nào cũng hiểu dễ dàng cả đâu. Có kẻ từng chữ, từng câu nghiên cứu ra các nghĩa lý nên đã nghi ngờ. Tin tưởng vào các Sa-môn thì tất thấu nghĩa nhập thân, sau đó mới biết đến Phật. Nếu coi thường đọc lướt qua không thấu rõ ý chỉ tất là không ích gì cho ai cả. Lại các Nho sĩ ở đời thường đưa luận của hai ông Hàn, Âu bài bác Phật giáo, nhưng không biết rằng vào lúc cuối đời cả hai ông này đều quay về với đạo Phật. Nay có người dẫn bớt sự bông bột đọc kỹ sách này mới biết rõ lại các lập thuyết của Hàn, Âu đều có ý giúp dương trợ âm.

Dẫn văn kinh:

Văn trong sách này được trích dẫn từ các sách như:

Kinh điển Đại tạng như các kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Duy-

ma, Niết-bàn, Thụy Ứng, Phạm Võng, Lâu Thán, Dực Vương, Phổ Diệu, Thiện Quyên, Đại Quyên, Hiền Ngu, Đê-vị, Lăng-già, Đại Tập, Di Giáo, Nhân Quả, Vô Lượng Nghĩa, Đại Bát-nhã, Phó Pháp Tạng, Pháp Diệt Tận, Đại Phương Tiện, Thập Nhị Du, Phật Bản Hạnh, Vị Tăng Hữu, Tập Bảo Tạng, Trung Bản Khởi, Thủ-lăng-nghiêm, Pháp Cú Dụ, A-dục Vương, Bát Quan Trai, Trường A-hàm, Tạp A-hàm, Diệu Pháp Hoa, Phổ Hiền Hành Pháp, Bồ-tát Xử Thai, Bồ-tát Bản Hạnh, Ưu-bà-tắc Giới, Tăng Nhất A-hàm, Phân Biệt Công Đức, Tư Ích Phạm Thiên, Ương-quật-ma-la, Tịnh Phạn Nê-hoàn, Thăng Đạo-lợi Thiên, Quán Phật Tam-muội, Thắng Man Sư Tử, Tượng Pháp Quyết Nghi, Phật Mẫu Nê-hoàn, Ma-da Phu Nhân, Nhân Vương Bát-nhã, Văn-thù Bát-nhã.

Các luật như Đàm-vô-đức, Thập Tụng, Bốn Phần, Tăng-kỳ, Di-sa-tắc, Thiện Kiến, Ngũ Phần.

Các luận như Đại Trí Độ, Tân-bà-sa, Đại Trang Nghiêm, Tát-bà-đa, Câu-xá, Khởi Tín, Phật Đạo Luận Hành, Dịch Kinh Đồ Ký, Lương Cao Tăng Truyện, Đường Cao Tăng Truyện, Tống Cao Tăng Truyện, Hoàng Minh Tập, Thích-ca Phổ, Tây Vực Ký.

Văn của Thiên thai giáo, gồm có các bộ sau:

Pháp Hoa Văn Cú, Diệu Lạc, Pháp Hoa Diệu Huyền, Thích Thiên Tâm Quán Luận, Phụ Hành, Niết-bàn Huyền Nghĩa, Quan Âm Biệt Hạnh, Pháp Giới Thứ Độ, Bốn Giáo Nghĩa, Nam Nhạc Nguyên Văn, Trí Giả Biệt Truyện, Nhị Sư Khẩu Nghĩa, Quốc Thanh Bách Sáu, Bảo Vân Chấn Tổ Tập, Bốn Minh Giáo Hạnh Sáu, Thiên Trúc Biệt Tập, Thảo Am Di Sự, Phiên Dịch Danh Nghĩa, Cửu Tổ Lược Truyện.

Các sách về đạo Phật, gồm các bộ:

Chu Thư Dị Ký, Lô Sơn Tập, Quốc Thanh Bi, Ngọc Tuyền Bi, Thập Bát Hiền Truyện, Tăng Cảnh Sáu, Quang Vương Từ Đường Ký, Tịnh Độ Vãng Sinh Truyện, Pháp Hoa Hiển Ứng Sáu, Bát-nhã Cảm Nghiệm Sáu, Quan Âm Cảm Ứng Sáu, Thiên Nhân Cảm Thông Truyện, Tăng Sử Lược, Lâm Gian Sáu, Tăng Bảo Truyện, Hộ Pháp Luận, Cảnh Đức Truyền Đăng Sáu, Phổ Đăng Sáu, Đại Tuệ Võ Khố, Tượng Sơn Dã Sáu, Âu Dương Ngoại Truyện, Thạch Môn Văn Tự Thiên, Dục Vương xá-lợi Truyện, Thiên Môn Bảo Huấn.

Các sách về đạo Nho, gồm các bộ:

Khổng Tử Gia Ngữ, Luận Ngữ, Lễ Ký, Mạnh Tử, Tuân Tử, Dương Tử, Sử Ký, Tây Hán Thư, Đông Hán Thư, Tam Quốc Chí, Tấn Thư, Nam Bắc Sử, Đường Thư, Ngũ Đại Sử, Kê Cổ Sáu, Tục Kê Cổ Sáu, Quốc Triều Hội Yếu, Hoàng Triều Loại Uyển, Hoàng Triều Long Phi Ký, Bản Triều Thông Giám, Hoàng Triều Cảnh Mệnh Sáu, Hàng Xương Lê Văn Liễu Tử Hậu Văn, Bạch Thị Trường Khánh Tập, Nhan Thị Già Huấn, Đậu Dương Tạt Trở, Tuyên Thất Chí, Dương Văn Công Đàm Uyển, Quảng Lăng Chí, Sát Thị Tông Đàm, Tiền Thị Đồng Vi Chí, Đông Pha Văn Tập, Vương Thị Tiểu Súc Tập, Lỗ Trực Văn Tập, Thái Bình Quảng Ký, Đông Pha Chỉ Chuông Đồ, Sáu Nhất Cư Sĩ Tập, Di Kiên Chí, Hồng Dung Trai Tỳ Bút, Tăng Thị Độc Tĩnh Chí, Đông Đô Sự Lược.

Các sách về đạo Lão, gồm các bộ:

Lão Tử, Liệt Tử, Trang Tử, Lão Tử Nội Truyện, Lão Quân Thất Sáu, Huyền Diệu Nội Thiên, Hán Võ Nội Truyện, Đồng Minh Ký, Thập Châu Ký, Vân Cấp Thập Xâm, Thiên Sư Gia Truyện, Lưu Hương Liệt Tiên Truyện, Cát Hồng Thần Tiên Truyện, Tục Tiên Truyện, Tập Tiên Truyện, Tiên Uyển Di Sự, Hoàng Phủ Cao Sĩ Truyện, Chân Cáo, Ngô Chân Thiên, Lâm Linh Tố Truyện.

Các bậc Hiền trong việc tu thư, gồm có:

Nguyên Dĩnh Pháp sư, là người Ngô hưng, khoảng niên hiệu Chánh Hòa, ở tại viện Trí giả có soạn ra bộ Tông Nguyên Sáu. Có chuyện kể.

Ngô Khắc Kỷ, người ở Phủ giang vụ nữ, hiệu Khải Am, khoảng niên hiệu Gia Định, có soạn bộ Thích Môn Chánh Thống. Có chuyện kể.

Chí Chiêu Pháp sư, là cháu của ngài Khải Am, người ở Tả Khê vụ nữ, có soạn bộ Thích-ca Phả Lịch Đại Tông Thừa Đồ. Thấy trong Khải Am Truyện.

Cảnh Thiên Pháp sư, người ở Dư diêu, theo học với ngài Đông sơn Quảng Giáo, hiệu là Cảnh Am, khoảng niên hiệu Gia Định, ở tại Thiên Trúc Linh Sơn. Có soạn bộ Tông Nguyên Sáu và viết thêm trong Ngô Bản hơn sáu mươi truyện.

Tông Giám Pháp sư, là người ở Lương Chử Tiên Đường, đầu niên hiệu Gia Hy, ở tại chùa Nhân thọ trường, viết nối Bộ Thích Môn Chánh

Thống của ngài Khải Am. Ngài lại viết ra các thứ bản kỷ, thế gia, liệt truyện, các chí và tải ký.

Kể thêm các nhà tu thư:

Tổ Tú, đầu niên hiệu Long Hưng, ở tại Long môn. Có soạn ra bộ Phật Vận Thống Kỷ, phỏng theo cách ngụ ý khen chê của Tả Thị và thuật thêm các tai ương phản nghịch, thí chúa soán ngôi. Ngài viết Vĩnh Gia Tiết Hợp. Khi làm bài tựa Thích-ca Phả có nói: Thống Kỷ của Tú Sư phần lớn phụ thêm các kiến thức nhỏ hẹp. Bậc học tối thượng thừa như thế mà còn sai lầm nặng nề như thế thay!

Đức Tu, khoảng niên hiệu Thuần Hy, ở tại Kim hoa có soạn bộ Thích Thị Thông Kỷ. Ở phần kỷ về Đức Thích-ca có phụ thêm ba trời Giáo của ngài Từ Ân, Một Đời Giáo Hóa... nhưng nói rất sơ lược. Vả lại lấy các thứ Ngũ Vận Đồ, Thạch Trụ Minh, Tam Bảo Sáu mà nói ngày sinh của Phật không giống nhau. Có lẫn lộn nhiều thứ tạp nhạp trong Phật Kỷ chánh văn, khiến việc soạn thuật có nhiều lầm lỗi. Việc sắp xếp các chuyện đương thời so với bản của Tú Tổ có so le nhau và lời văn dài dòng vô ích.

PHẬT TỔ THỐNG KỸ MỤC SÁU

- Đời Tống, năm Hàm Thuần, đất Bốn minh, Đông hồ.
- Sa-môn Chí Bàn soạn.

Quyển 1: Thích-ca Mâu-ni Phật Bản Kỹ - Phần 1, -I.

Nói về: Nêu rõ bản tích, xếp Thánh nguyên, tên Thích-ca.

Quyển 2: Thích-ca Mâu-ni Phật Bản Kỹ - Phần 2, -I.

Nói về: Giáng Đâu-suất, gá thai mẹ, ở thai mẹ, giáng sinh, xuất gia, thành Phật đạo.

Quyển 3: Thích-ca Mâu-ni Phật Bản Kỹ - Phần 3, -I.

Nói về: Chuyển pháp luân (năm thời): Hoa nghiêm, Lộc uyển, Phương đẳng, Bát-nhã, Pháp hoa Niết-bàn.

Quyển 4: Thích-ca Mâu-ni Phật Bản Kỹ - Phần 4, -I. Nói

về: Phật nhập Niết-bàn, chia xá-lợi, kết tập ba tạng.

Quyển 5: Bản Kỹ về hai mươi bốn vị Tổ ở Tây độ - Phần II.

Nói về các Tôn giả như Đại Ca-diếp, A-nan-đà, Thương-na Hòa-tu, Mạt-điền-địa, Cúc-đa, Đề-ca-đa, Di-già-ca, Nan-đề, Mật-đa, Hiệp Tỳ-kheo, Dạ-xoa, Mã Minh, Ma-la, Long Thọ (mười ba vị Tổ kể trên được Đông đô nhận là Chánh tổ), Đề-bà, La-hầu, Tăng-khư, Da-xá, Cưu-ma-la, Xà-dạ-đa, Bàn-đà, Ma-noa-la, Hạc-lật-na, Sư Tử.

Quyển 6: Bản Kỹ về chín vị Tổ ở Đông độ - Phần 1, -III

Nói về: Long Thọ Tôn giả, Bắc Tề Thiên sư, Nam Nhạc Thiên sư, Trí Giả Thiên sư.

Quyển 7: Bản Kỹ về chín vị Tổ ở Đông độ - Phần 2, -III

Nói về: Chương An Thiên sư, Pháp Hoa Thiên sư, Thiên Cung Thiên sư, Tả Khê Thiên sư, Kinh Khê Thiên sư.

Quyển 8: Bản Kỹ về tám Tổ từ Hưng Đạo trở xuống - Phần IV

Nói về: Hưng Đạo Pháp sư, Chí Hạnh Pháp sư, Chánh Định Pháp sư, Diệu Thuyết Pháp sư, Cao Luận Pháp sư, Tịnh Quang Pháp sư, Bảo Vân Pháp sư, Pháp Trí Pháp sư.

Quyển 9: Chư Tổ chia ra các Thế gia. Phần 1, -V.

Nói về: Nam Nhạc Thế gia (có hai mươi một vị từ Tăng Chiếu Thiên sư trở xuống), Thiên thai Thế gia (có năm mươi sáu vị từ Chân

Quán Thiên sư trở xuống).

Quyển 10: Chư Tổ chia ra các Thế gia - Phần 2, -V.

Nói về: Chương An Thế gia (có sáu vị từ Hoàng Cảnh Thiên sư trở xuống, Thiên Cung Thế gia (có một người tức Chân Giác Thiên sư), Tả Khê Thế gia (có hai mươi tám vị từ Thần Ung Thiên sư trở xuống), Kinh Khê Thế gia (có mười bốn vị từ Phổ Môn Thiên sư trở xuống), Hưng Đạo Thế gia (có hai vị từ Thủ Tổ Pháp sư trở xuống), Chí Hạnh Thế gia (có năm vị từ Lương Từ Pháp sư trở xuống), Chánh Định Thế gia (có bốn vị từ Kính Hư Pháp sư trở xuống), Diệu Thuyết Thế gia (có năm vị từ Thường Tháo Pháp sư trở xuống), Cao Luận Thế gia (có mười chín vị từ Chí Nhân Pháp sư trở xuống), Tịnh Quang Thế gia (có hai mươi vị từ Tông Dục trở xuống), Bảo Vân Thế gia (có tám vị từ Tuân Thí trở xuống).

Quyển 11: Chư Tổ Liệt Truyện - Phần 1, VI.

Nói về: Các nhóm Từ Vân (có hai mươi chín vị), nhóm Hưng quốc (có hai vị), nhóm Tiền Đường (có hai vị).

Quyển 12: Chư Sư Liệt Truyện - Phần 2, VI.

Nói về: Đời thứ hai của ngài Pháp Trí, ngài Quảng Trí (có hai mươi lăm vị).

Quyển 13: Chư Sư Liệt Truyện - Phần 3, VI.

Nói về đời thứ ba của ngài Pháp Trí và nói về nhóm sáu nhà là Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình, Tam Học, Phù Thạnh, Quảng Từ (có bốn mươi vị).

Quyển 14: Chư Sư Liệt Truyện - Phần 4, VI.

Nói về đời thứ tư của ngài Pháp Trí và nói về nhóm ba nhà là Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình (có ba mươi bảy vị).

Quyển 15: Chư Sư Liệt Truyện - Phần 5, VI.

Nói về đời thứ năm của ngài Pháp Trí, nhóm ba nhà là Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình (có năm mươi hai vị).

Quyển 16: Chư Sư Liệt Truyện - Phần 6, VI.

Nói về đời thứ sáu của ngài Pháp Trí, nhóm ba nhà là Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình (có ba mươi lăm vị).

Quyển 17: Chư Sư Liệt Truyện - Phần 7, VI.

Nói về đời thứ bảy của ngài Pháp Trí, nhóm ba nhà là Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình (có bốn mươi vị).

Quyển 18: Chư Sư Liệt Truyện - Phần 8, VI.

Nói về đời thứ tám của ngài Pháp Trí, nhóm ba nhà là Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình (có sáu mươi một vị).

Quyển 19: Chư Sư Liệt Truyện - Phần 9, VI.

Nói về đời thứ chín của ngài Pháp Trí, nhóm ba nhà là Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình.

Quyển 20: Chư Sư Liệt Truyện - Phần 10, VI.

Nói về đời thứ mười của ngài Pháp Trí, nhóm ba nhà là Quảng Trí, Thần Chiếu, Nam Bình.

Về nguyên văn của Chư Sư Liệt Truyện chỉ có mười quyển, nhưng mục sáu và thông lệ đều ghi là có mười một quyển và đem phân phối trên hai mươi một quyển, ở đây nói người thuật đã lầm. Cho nên các quyển sau đều bác bỏ. Theo mục sáu thì có năm mươi lăm quyển, nhưng bản kỷ chỉ có năm mươi bốn. Nay y theo bản kỷ thì văn liệt truyện không có quyển mười một, nên trong mục sáu liền bỏ đi. Lại đổi hai mươi hai quyển trong mục sáu thành hai mươi một quyển và đổi năm mươi lăm quyển thành năm mươi bốn quyển để hợp với số của bản kỷ.

Quyển 21: Chư Sư Tập Truyện - Phần VII.

Nói về các sư Tịnh Giác, Thần Trí - Thảo Am.

Quyển 22: Vị Tướng Thừa Tự Truyện - Phần VIII

Nói về từ Đông dương Đại sĩ trở xuống (gồm có bốn mươi một người).

Quyển 23: Lịch Truyền Đại Giáo Biểu - Phần IX.

Quyển 24: Phật Tổ Thế Hệ Biểu - Phần X.

Quyển 25: Sơn Gia Giáo Điển Chí - Phần XI.

Quyển 26: Tịnh Độ Lập Giáo Chí, Phần 1, -XII.

Nói về bảy Tổ ở Liên xã, mười tám Hiền ở Liên xã, một trăm hai mươi ba người ở Liên xã, các bậc Hiền không vào Liên xã.

Quyển 27: Tịnh Độ Lập Giáo Chí, Phần 2, -XII.

Nói về các Cao Tăng được Vãng Sinh.

Quyển 28: Tịnh Độ Lập Giáo Chí, Phần 3, -XII.

Nói về: Các cao Ni vãng sinh, các chúng khác vãng sinh, các hàng Công khanh vãng sinh, các thường dân vãng sinh, các nữ lưu vãng sinh, các kẻ ác vãng sinh, chim cá vãng sinh, các loài khác được vãng sinh.

Quyển 29: Chư Tông Lập Giáo Chí - Phần XIII.

Nói về: Đạt-ma, Hiền Thủ, Từ Ân, Quán đảnh Nam Sơn.

Quyển 30: Tam Thế Xuất Hưng Chí - Phần XIV.

Nói về: Ngàn Phật kiếp Trang nghiêm thời quá khứ, ngàn Phật Hiền kiếp thời hiện tại, tiểu tam tai, ngàn Phật kiếp Tinh tú thời vị lai, đại tam tai.

Quyển 31: Thế Giới Danh Thế Chí, Phần 1, -XV.

Nói về: Hoa tạng thế giới đồ, Vạn ức Tu-di đồ, Cửu sơn bát hải đồ, đại thiên tam giới đồ, Dao-lợi Thiên cung đồ, luận chung về chư Thiên.

Quyển 32: Thế Giới Danh Thế Chí, Phần 2, XV.

Nói về: Đông Hoa địa lý đồ, Tây Vực chư quốc đồ, năm xứ Ấn Độ ở Tây Vực, bát nhiệt địa ngục đồ, thập sáu Du Tăng đồ, bát hàn địa ngục đồ.

Quyển 33: Pháp Môn Quang Hiển Chí, Phần XVI.

Quyển 34: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 1, XVII.

Nói về hai đời Chu, Tần.

Quyển 35: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 2, XVII.

Nói về các đời: Tây Hán, Đông Hán, Tam Quốc.

Quyển 36: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 3, XVII.

Nói về các đời: Tấn, Tống, Tề.

Quyển 37: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 4, XVII.

Nói về các đời: Lương, Trần.

Quyển 38: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 5, XVII.

Nói về các đời: Bắc Ngụy, Bắc Tề, Bắc Chu.

Quyển 39: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 6, XVII.

Nói về: Đời Tùy (Văn Đế, Dạng Đế, Cung Đế), đời Đường (Cao Tổ, Thái Tông, Cao Tông, Võ Hậu).

Quyển 40: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 7, XVII.

Nói về đời Đường (Trung Tông, Duệ Tông, Huyền Tông, Túc Tông).

Quyển 41: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 8, XVII.

Nói về đời Đường (Đại Tông, Đức Tông, Thuận Tông, Hiến Tông).

Quyển 42: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 9, XVII.

Nói về đời Đường (Mục Tông, Kính Tông, Văn Tông, Võ Tông, Tuyên Tông, Ý Tông, Hy Tông, Chiêu Tông, Cảnh Tông).

Thời Ngũ Đại: Lương, Đường, Tấn, Hán, Chu.

Quyển 43: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 10, XVII.

Nói về đời Tống (Thái Tổ, Thái Tông).

Quyển 44: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 11, XVII.

Nói về đời Tống (Nhân Tông).

Quyển 45: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 12, XVII.

Nói về đời Tống (Nhân Tông, Anh Tông, Thần Tông)

Quyển 46: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 13, XVII.

Nói về đời Tống (Triết Tông, Huy Tông, Khâm Tông).

Quyển 47: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 14, XVII.

Nói về đời Tống (Cao Tông, Hiếu Tông, Quang Tông).

Quyển 48: Pháp Vận Thông Tắc Chí - Phần 15, XVII.

Nói về đời Tống (Ninh Tông, Lý Tông).

Quyển 49: Danh Văn Quang Giáo Chí - Phần 1, XVIII.

Nói về: Thiên Thai Thiền Lâm Tự Bi (của Lương Túc), Thiên Thai Chỉ Quán Thống Lệ (của Lương Túc), Trí Giả Đại Sư Truyện Luận (của Lương Túc), bài bia về Vô Tánh Hòa thượng ở chùa Thánh an (Liễu Tông Nguyên), Vô Tánh Hòa thượng bi âm ký (của Liễu Tông Nguyên), bài ký về Tịnh độ viện ở chùa Long hưng (của Liễu Tông Nguyên), bài bia về hạnh nghiệp của Trí Giả Đại sư (của Triệu Biện), bài ký về Chỉ Quán tọa thiền pháp yếu (của Trần Quyền), Tam Thiên Hữu Môn Tụng (của Trần Quyền), thư gửi Pháp sư Minh Trí (của Trần Quyền), bài ký về Tịnh độ viện ở Nam hồ (của Trần Quyền).

Từ bài bia của phái Thiên thai ở chùa Thiền lâm cho đến bài thư cho Dụ Cống Nguyên gồm có mười bảy thiên, Nam Tạng Mục Sáu đem ghép vào quyển năm mươi. Từ bài Thủy Chung Tâm Yếu cho đến bài Tây Môn Tông Tổ Nghị gồm bảy thiên thì đem để vào quyển năm mươi một. Nay sửa đúng theo bản kỷ nên đem mười một thiên trước để vào quyển bốn mươi chín và để mười ba thiên sau vào quyển năm mươi.

Quyển 50: Danh Văn Quang Giáo Chí - Phần 2, XVIII.

Nói về: Nhân Vương Bát-nhã Kinh Sơ Tự (của Triều Thuyết Chi), Minh Trí Pháp Sư Bi Luận (Triều Thuyết Chi), Bài Tán về Nam Hồ Trí Giả Đại Sư (của Chân Ấn Cư Sĩ), Vĩnh Gia Tây Hồ Pháp Minh Tự Sơ (của Diệp Thích), Trùng San San Định - Chỉ Quán Tự (của Ngô Khắc Kỷ), Thư Cho Du Công Nguyên (của Ngô Khắc Kỷ), Thủy Chung Tâm Yếu (của Đường Kinh Khê Thiền Sư), BốnThập Nhị Chương Kinh Số Tự (của Cô Sơn), Thư Cho Lạc Ngự Sử (của Cô Sơn), Nam Nhạc Chỉ Quán Tự (của Từ Vân), Thư Thân (Luận Ngữ Tử Trương viết thư cho các Thân Hào), Viên Đốn Chỉ Quán Thập Pháp Giới Đồ (của Từ Vân), Tông Môn Tôn Tổ Nghị (của Sa-môn Chí Bàn).

Quyển 51: Lịch Đại Hội Yếu Chí - Phần 1, -XIX.

Nói về: Vua kính thờ pháp, Thường Châu Lễ Phật, Thiên Thơ Ngự Chế, Thánh Quân Hộ Pháp, Thí Kinh Độ Tăng, Đặc Ân Độ Tăng, Tấn Nạp Độ Tăng, Sĩ Phu Xuất Gia, Sa-môn Phong Tước, Tăng Chức Sư Hiệu, Không Lạy Vua Cha, Bất Xưng Thần Tăng, Sùng Lễ Cao Hạnh, Sa-môn Trứ Thư.

Quyển 52: Lịch Đại Hội Yếu Chí - Phần 2, XIX.

Nói về: Túc mệnh tiền thân, phóng sinh cấm sát, kỳ đảo tai dị, quốc triều điển cố, các nước triều cống.

Quyển 53: Lịch Đại Hội Yếu Chí - Phần 3, XIX.

Nói về: Răng Phật ở Bắc Thiên Trúc, Mậu sơn xá-lợi, phụng liệng quanh xướng Phật, Trần Lưu Phật Chỉ, Thụy Tượng Ứng Thế, Thánh hiền xuất hóa, lập đàn thọ giới, thiết tượng trí kinh, xây dựng chùa tháp, sang Tây thiên cầu pháp, dịch kinh ở Đông độ, kinh mục tăng số, Thiên thai truyền giáo, Thiên Uyển Truyền Đăng, luật Tông Thù Phạm, Thần ni dị hạnh, danh sơn thắng tích, Thánh giáo cảm thông, trì tụng công thâm, Tây du lạc quốc.

Quyển 54: Lịch Đại Hội Yếu Chí - Phần 4, XIX.

Nói về: Tam giáo xuất hưng, tam giáo ách vận, tam giáo yêu ngụy, đàm luận về tam giáo, tăng đạo giáo pháp, Tăng Tiên đạo hậu, nội luật phân tài, tăng chế trị phạt, tăng tịch miễn đình, Bốn Ích Phong Pháp, Bao Tuất Chung Vong, điềm lạnh khi lâm chung, quân thần mạng pháp, Hàn Âu bài Phật, Hóa Hồ ngụy kinh, sư ma tà đảng, hủy pháp ác báo.
